

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HS-ST

Ngày: 29 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lý

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị An

Bà Hoàng Thị Phụng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 04/TB-TA ngày 17 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/HSST-QĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 07/TB-TA ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Viết T, sinh ngày 22/9/1989; Nơi cư trú: Thôn L, xã L1, huyện C, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đặng Viết C1 và bà Đỗ Thị H1; Có vợ là Hoàng Thị T1 và có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 09/01/2020 bị Công an huyện C, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Chấp hành xong ngày 22/4/2020.

Bản án số 585/2022/HS-PT ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại H xử phạt 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Ngày 11/11/2022, bị cáo đi chấp hành án tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H.

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam T2, được trích xuất về nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Phạm Thị H2, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 05, ngõ 36, đường N, tổ 14, phường Q, thành phố T3, tỉnh T3.

Người làm chứng:

- Ông Phạm Duy H3, sinh năm: 1961 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 06, phố C2, tổ 8, phường Q, thành phố T3, tỉnh T3.

- Anh Đào Đình Đ, sinh năm: 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 7, phường T4, thành phố T3, tỉnh T3.

- Anh Đỗ Minh Q1, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 05, ngõ 36, đường N, tổ 14, phường Q, thành phố T3, tỉnh T3.

- Anh Lê Tuấn C3, sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn L, xã L1, huyện C, thành phố H.

- Anh Đặng Viết T5, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn L, xã L1, huyện C, thành phố H.

- Anh Đặng Viết T6, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn L, xã L1, huyện C, thành phố H.

- Anh Trịnh Viết T7, sinh năm: 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn L, xã L1, huyện C, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 30/4/2022, Lê Tuấn C3 điều khiển xe mô tô Sirius màu trắng, biển số 18B1-104.33 đi từ nhà về thành phố T3 gặp và ở cùng phòng 501 của nhà nghỉ T8 thuộc phường T4, thành phố T3 với Đặng Viết T5 và Trịnh Viết T7. Khoảng 17 giờ ngày 01/5/2022, C3 rủ T5 đi "tẩy số" lô tô để lấy tiền của người bán vé số bằng cách ghi số lô tô 03 càng bằng bút mực (có thể xóa được), hôm sau ra tẩy số và ghi bằng bút mực (không thể xóa được) số lô tô

trúng thưởng, T5 đồng ý và điều khiển xe mô tô Wave không biển số của T5 chở C3 đi lòng vòng trên các tuyến đường thành phố T3. Khi đi đến đoạn giao giữa đường C2 và L2, phát hiện chị Phạm Thị H2 đang ngồi bán lô tô, xổ số ở vỉa hè, T5 dừng xe còn C3 vào bàn, cầm "Sổ ghi kết quả xổ số kiến thiết" để xem kết quả và ghi vào trang cuối của sổ: "01.5.2022, 3 càng 015.150n, 378.150n ký tên H4", nói với chị H2 không lấy cáp vì sợ về vợ biết lại cãi nhau, chị H2 đồng ý, C3 thanh toán 300.000 đồng rồi ra xe cùng T5 đi về nhà nghỉ T8. Khi về nhà nghỉ, C3 và T5 không nói gì cho T7 biết. Đến tối ngày 01/5/2022, biết kết quả không trúng, C3 và T5 gọi điện cho Đặng Viết T6 và Đặng Viết T rủ về T3 để hỗ trợ việc tẩy số, T6 và T đồng ý. Trưa ngày 02/5/2022, T6 và T bắt xe khách từ H về thành phố T3, thuê phòng 503 nhà nghỉ T8 để ở. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T5 và C3 sang phòng 503 rủ T6 và T đi tẩy số, T5 đi xe mô tô của T5 chở C3, T đi xe mô tô của C3 chở T6 đến địa điểm bán vé số của chị H2. Khi T5 và C3 đến cầu C2 cách bàn xổ số của chị H2 khoảng 100m thì C3 gửi vị trí cho T qua ứng dụng Zalo để T6, T đến. C3 bảo T5 đi bộ đến bàn chị H2 trước, khi T chở T6 đến, C3 chỉ vị trí chị H2 đang ngồi, bảo T đến đứng cạnh chị H2 hỏi mua số lô tô để đánh lạc hướng cho T5 tẩy số, còn T6 điều khiển xe chở C3 vào lấy tiền, T6 và T đồng ý. Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, khi T đang hỏi mua số lô tô của chị H2 thì T5 lấy Sổ ghi kết quả của chị H2 giả vờ xem kết quả và dùng bút (có mực có thể xóa được) dùng đầu tẩy của bút xóa toàn bộ nội dung mà C3 đã ghi ngày 01/5/2022 và dùng bút (có mực không xóa được) viết vào sổ nội dung "01.5.2022, 3 càng 691.150n, 378.150n ký tên H4" (số 015 sửa thành số 691 là 03 số cuối giải đặc biệt ngày 01/5/2022). Sau khi sửa số xong, T lấy xe mô tô đi trước, T5 đi bộ ra sau và nhắn tin cho C3 để C3 vào lấy tiền thưởng. T6 chở C3 đến chỗ chị H2, T6 ngồi trên xe còn C3 xuống hỏi chị H2 lấy tiền. Chị H2 kiểm tra lại số lô tô C3 mua ghi ở trang cuối Sổ ghi kết quả thấy trùng với 03 số cuối giải đặc biệt ngày 01/5/2022 nên chị H2 lấy tiền trả C3. Khi C3 nhận được số tiền 50.500.000 đồng (nếu nhận đủ là 60.000.000 đồng) thì tổ công tác Công an tỉnh Thái Bình vào kiểm tra phát hiện, bắt quả tang hành vi lừa đảo của C3, T5, T6, còn T đã bỏ trốn.

Đến ngày 11/11/2022, bị cáo đi chấp hành án tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H.

Quá trình điều tra, bị cáo khai: Ngày 02/5/2022, Đặng Viết T6 gọi điện rủ T xuống thành phố T3 chơi, T đồng ý, cả hai đi xe khách về T3, đến nhà nghỉ nơi C3 và T5 đang ở. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T điều khiển xe máy chở T6, C3 và T5 đi một xe. T và T6 đi loanh quanh trên địa bàn thành phố T3 một lúc thì C3 gọi điện cho T đến chỗ C3 và T5 đang đợi, khi đến nơi C3 bảo T6 đi cùng C3 còn T lấy xe máy đi chơi trong thành phố sau đó về H.

Tại bản kết luận giám định số 101/KL – KTHS (TL) ngày 17/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: 101 tờ tiền Việt Nam, loại Polymer, mệnh giá 500.000 đồng là tiền thật.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSTPTB ngày 06 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đặng Viết T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Viết T khai nhận đã thực hiện hành vi như cáo trạng đã mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Viết T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Viết T mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bị cáo với Bản án số 585/2022/HS-PT ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại H xử phạt 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 24 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2022, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 170/2022/HS-ST ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Trả lại bị cáo Đặng Viết T căn cước công dân số 001089020290 mang tên Đặng Viết T.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Đặng Viết T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Việt T khai nhận đã thực hiện hành vi như cáo trạng mô tả. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 02/5/2022, tại khu vực vỉa hè đường C2 giao đường L2 thuộc phường Q, thành phố T3, Đặng Việt T đã cùng Lê Tuấn C3, Đặng Việt T5, Đặng Việt T6 thực hiện hành vi tấy số lô tô không trúng thành số lô tô trúng thưởng ngày 01/5/2022 để chiếm đoạt của chị Phạm Thị H2 số tiền 50.500.000 đồng. Đây là hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác. hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Số tiền bị chiếm đoạt của bị hại trên 50.000.000 đồng nên đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ cúng và có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Đặng Viết T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Lê Tuấn C3, Đặng Viết T6, Đặng Viết T5 và Đặng Viết T cùng nhau thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản, trong đó người khởi xướng hành vi lừa đảo, trực tiếp thực hành tích cực nhất và cũng là người nhận tiền từ bị hại là Lê Tuấn C3 nên C3 xếp vai trò cao nhất, người cùng thực hiện hành vi với C3 ngay từ đầu và là người trực tiếp tẩy số cũ, viết số mới, là người đồng thực hành tích cực, xếp vai trò thứ hai sau C3 là Đặng Viết T5. Trong vụ án này Đặng Viết T6, Đặng Viết T bị rủ rê, lôi kéo, tham gia vào thực hiện hành vi khi C3 và T5 đã có ý định phạm tội từ trước, đã thực hiện xong hành vi đi mua số lô tô, tự ghi số bằng bút xóa được mực từ ngày hôm trước, việc T6 chở C3 đến địa điểm nhận tiền, việc T hỏi mua số lô tô của chị H2 để đánh lạc hướng là hành vi giúp sức, do vậy T có vai trò không đáng kể trong vụ án.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản án số 170/2022/HS-ST ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T3 xét xử các đồng phạm khác đã xử phạt Lê Tuấn C3 02 năm tù, Đặng Viết T5 02 năm tù, Đặng Viết T6 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo Đặng Viết T không có tiền án, tiền sự, phạm tội nhưng có vai trò không đáng kể. Xét vai trò của bị cáo trong vụ án đồng phạm, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền chiếm đoạt của bị hại là 50.500.000 đồng, ngày 16/5/2022 chị Phạm Thị H2 có đơn xin nhận lại tài sản, ngày 17/5/2022, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã trả lại cho chị H2. Chị H2 không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết tại Bản án số 170/2022/HS-ST ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân số 001089020290 mang tên Đặng Viết T.

[8] Đối với Lê Tuấn C3, Đặng Viết T5, Đặng Viết T6 đã bị truy tố, xét xử tại Bản án số 170/2022/HS-ST ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

[9] Đối với Trịnh Viết T7 là người ở cùng phòng 501 nhà nghỉ T8 với bị cáo Lê Tuấn C3 và Lê Viết T5 nhưng T7 không biết và không được bàn về việc đi tẩu số lô tô, cũng không tham gia nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Đặng Viết T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 46, Điều 50, Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Viết T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Viết T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bị cáo với Bản án số 585/2022/HS-PT ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại H xử phạt 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2022, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020.

3. Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân số 001089020290 mang tên Đặng Viết T.

(Vật chứng, tài sản trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/01/2023).

5. Án phí: Bị cáo Đặng Viết T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam/Trại giam;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở T pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý